BẢN ĐỒ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT TỈNH BÌNH PHƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ TỈNH BÌNH PHƯỚC TRONG LÃNH THỔ VIỆT NAM

CHND TRUNG HOA
VỊNH BẮC BỘ
ĐẢO HẢI NAM
LÀO
THÁI LAN
CAM PU CHIA
BIỂN ĐÔNG
QUẦN ĐẢO HOÀNG SA (THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG)
QUẦN ĐẢO TRƯỜNG SA (TỈNH KHÁNH HÒA)

B

CAM PU CHIA
TỈNH ĐẮK NÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG
TỈNH ĐỒNG NAI
TỈNH BÌNH DƯƠNG
TỈNH TÂY NINH

HUYỆN BÙ ĐỐP
HUYỆN BÙ GIA MẬP
HUYỆN LỘC NINH
HUYỆN PHÚ RIỀNG
HUYỆN HỚN QUẢN
HUYỆN CHƠN THÀNH
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TX BÌNH LONG
TX PHƯỚC LONG
TP ĐỒNG XOÀI

Đường Hồ Chí Minh
Đường sắt Bắc Nam
Đường sắt Sài Gòn - Lộc Ninh

CHỈ DẪN

TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH CẤP TRÊN PHÂN BỔ	KÝ HIỆU QUY HOẠCH CẤP TỈNH XÁC ĐỊNH BỔ SUNG
Đất trồng lúa	LUA	LUA*	LUA*
Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	LUC*	LUC*
Đất trồng cây lâu năm	CLN	CLN*	CLN*
Đất rừng đặc dụng	RDD	RDD*	RDD*
Đất rừng sản xuất	RSX	RSX*	RSX*
Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên	RSN	RSN*	RSN*
Đất nông nghiệp khác	NKH	NKH*	NKH*
Đất quốc phòng	CQP	CQP*	
Đất an ninh	CAN	CAN*	
Đất khu công nghiệp	SKK	SKK*	
Đất cụm công nghiệp	SKN		SKN*
Đất thương mại, dịch vụ	TMD		TMD*
Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC		SKC*
Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	KHS		
Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh	DHT	DHT*	DHT*
Trong đó:			
- Đất giao thông	DGT	DGT*	DGT*
+ Đất thủy lợi	DTL		DTL*
- Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	DVH*	DVH*
- Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	DYT*	DYT*
- Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	DGD*	DGD*
+ Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	DTT*	DTT*
- Đất công trình năng lượng	DNL	DNL*	DNL*
- Đất công trình bưu chính, viễn thông	DBV	DBV*	DBV*
+ Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia	DKG	DKG*	
- Đất cơ sở tôn giáo	TON		TON*
- Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	DDT*	DDT*
- Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD		NTD*
- Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	DRA*	DRA*
Đất danh lam thắng cảnh	DDL		DDL*
Đất ở tại nông thôn	ONT		ONT*
Đất ở tại đô thị	ODT		ODT*
Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC		TSC*
Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS		DTS*
Các loại đất phi nông nghiệp còn lại	PNK		PNK*

TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH
Trụ sở UBND cấp tỉnh		
Trụ sở UBND cấp huyện		
Trụ sở UBND cấp xã		
Sân vận động		
Trường học		
Bệnh viện, trạm y tế		
Biên giới quốc gia xác định		
Địa giới hành chính cấp tỉnh		
Địa giới hành chính cấp huyện		
Địa giới hành chính cấp xã		
Ranh giới khoanh đất		
Quốc lộ		
Đường tỉnh		
Đường huyện		
Đường xã		
Kênh mương		
Sông, suối, ao, hồ		

DIỆN TÍCH, CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2025

(Tổng diện tích tự nhiên: 687.355 ha)



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN PHƯƠNG BẮC
Hà Nội, ngày .... tháng .... năm 20 ...	*Bình Phước, ngày .... tháng .... năm 20 ...*	*Bình Phước, ngày .... tháng .... năm 20 ...*	*Hà Nội, ngày .... tháng .... năm 20 ...*
BỘ TRƯỞNG	**CHỦ TỊCH**	**GIÁM ĐỐC**	**GIÁM ĐỐC**

NGUỒN TÀI LIỆU

- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 tỉnh Bình Phước;
- Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 các huyện

TỶ LỆ 1 : 100.000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG

Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Phương Bắc